

NỘI DUNG TIN BÀI ĐĂNG KÝ

1. Chuyên mục đăng tin: Phổ biến pháp luật.
2. Nội dung tin bài: Bản tin pháp luật số 06 năm 2023.

Trong giai đoạn tháng 7/2023, một số chính sách mới ban hành có hiệu lực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và người lao động gồm: 05 Luật, 02 Nghị định, 02 Thông tư và 01 văn bản pháp luật khác. Phòng Tổng hợp tóm tắt trích dẫn, đăng tải các văn bản trên để người lao động trong Công ty được biết, tham khảo, phục vụ công việc.

DANH SÁCH VÀ NỘI DUNG ĐĂNG BÀI BẢN TIN PHÁP LUẬT

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Hiệu lực văn bản
Luật			
01	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện của Quốc hội, số 09/2022/QH15	09/11/2022	01/7/2023
02	Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở của Quốc hội, số 10/2022/QH15	10/11/2022	01/7/2023
03	Luật Thanh tra của Quốc hội, số 11/2022/QH15	14/11/2022	01/7/2023
04	Luật Dầu khí của Quốc hội, số 12/2022/QH15	14/11/2022	01/7/2023
05	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình của Quốc hội, số 13/2022/QH15	14/11/2022	01/7/2023
Nghị định			
01	Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ bảo vệ dữ liệu cá nhân	17/4/2023	01/7/2023
02	Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 15/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	14/5/2023	01/7/2023
Thông tư			

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Hiệu lực văn bản
01	Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng	12/5/2023	01/7/2023
02	Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	12/5/2023	01/7/2023
Các văn bản pháp luật khác			
01	Quyết định số 07/2023/QĐ-KTNN ngày 16/5/2023 của Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy trình kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng	16/5/2023	01/7/2023

Tóm tắt và trích dẫn

I. Luật

1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện của Quốc hội, số 09/2022/QH15

Từ 01/7/2023, nhiều trường hợp được sử dụng tần số vô tuyến điện ngoài quy hoạch

Đây là nội dung mới được Quốc hội thông qua tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện 09/2022/QH15 ngày 09/11/2022.

Cụ thể, một số trường hợp đặc biệt được sử dụng tần số vô tuyến điện ngoài quy hoạch bao gồm sử dụng cho mục đích triển lãm, đo kiểm, nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ mới; sử dụng trong các sự kiện quốc tế, hội nghị quốc tế.

Đồng thời, Quốc hội bổ sung quy định về điều kiện tham gia đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện bao gồm: có đủ điều kiện được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông sử dụng băng tần, kênh tần số tương ứng với băng tần, kênh tần số được đấu giá, thi tuyển theo quy định của pháp luật về viễn thông; có cam kết triển khai mạng viễn thông...

Trong đó, cam kết triển khai mạng viễn thông gồm có các nội dung: tổng số vốn đầu tư vào mạng lưới hoặc số lượng trạm phát sóng vô tuyến điện phải triển khai; vùng phủ sóng tính theo dân số hoặc theo khu vực địa lý; thời điểm chính thức cung cấp dịch vụ viễn thông tính từ thời điểm cấp phép; chất lượng dịch vụ viễn thông; chuyển vùng dịch vụ viễn thông.

Đáng chú ý, tổ chức vi phạm nội dung cam kết triển khai mạng viễn thông bị đình chỉ có thời hạn một phần quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần đã được

cấp mà không được hoàn trả phí, tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với phân tần số vô tuyến điện bị đình chỉ trong thời gian bị đình chỉ.

2. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở của Quốc hội, số 10/2022/QH15

Theo đó, các hình thức công khai thông tin ở xã, phường, thị trấn bao gồm: niêm yết thông tin; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã; phát tin trên hệ thống truyền thanh của cấp xã (nếu có); thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến công dân; gửi văn bản đến công dân; thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với nhân dân; thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri; thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;...

Bên cạnh đó, trừ các thông tin thuộc bí mật Nhà nước, bí mật kinh doanh hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp Nhà nước phải công khai trong nội bộ doanh nghiệp các nội dung sau: tình hình sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan; nội quy lao động, thang lương, bảng lương, định mức lao động, nội quy, quy chế và các quy định khác của doanh nghiệp liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người lao động; các thỏa ước lao động tập thể mà doanh nghiệp đã ký kết, tham gia; Quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp...

Ngoài ra, doanh nghiệp Nhà nước công khai thông tin thông qua các hình thức: niêm yết thông tin; thông báo tại hội nghị người lao động; tại hội nghị đối thoại giữa người sử dụng lao động và Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp; tại các cuộc họp, giao ban của đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp; thông báo bằng văn bản đến toàn thể người lao động; thông qua người phụ trách các đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp để thông báo đến người lao động; thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp; thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử; thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

3. Luật Thanh tra của Quốc hội, số 11/2022/QH15

Luật Thanh tra 2022 được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022, với nhiều điểm mới nổi bật giúp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra.

Một trong những điểm mới đó là quy định về thời gian ban hành kết luận thanh tra, khắc phục tình trạng chậm ban hành kết luận thanh tra.

Theo đó, tại Điều 78 Luật Thanh tra 2022 có quy định về thời hạn ban hành kết luận thanh tra như sau:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo kết luận thanh tra, người ra quyết định ký ban hành kết luận thanh tra và chịu trách nhiệm về kết luận, kiến nghị của mình. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cung cấp có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra để bảo đảm việc ban hành kết luận thanh tra đúng thời hạn theo quy định.

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp có ý kiến bằng văn bản về nội dung được báo cáo; Trường hợp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước không trả lời hoặc không có ý kiến khác với dự thảo kết luận thanh tra thì người ra quyết định thanh tra ban hành ngay kết luận thanh tra. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp có ý kiến bằng văn bản yêu cầu bổ sung nội dung dự thảo kết luận thanh tra thì chậm nhất 30 ngày từ ngày nhận được văn bản đó, người ra quyết định thanh tra phải ban hành kết luận thanh tra.

4. Luật Dầu khí của Quốc hội, số 12/2022/QH15

Theo đó, hợp đồng dầu khí bao gồm: hợp đồng chia sản phẩm dầu khí và loại hợp đồng dầu khí khác. Thời hạn hợp đồng dầu khí không quá 30 năm, trong đó thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí không quá 05 năm.

Đối với lô dầu khí trong danh mục các lô dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư và ưu đãi đầu tư đặc biệt, thời hạn hợp đồng dầu khí là không quá 35 năm, trong đó thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí không quá 10 năm.

Ngoài ra, thời hạn hợp đồng dầu khí và thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí có thể được gia hạn nhưng không quá 05 năm trên cơ sở chấp thuận của Bộ Công Thương, trừ trường hợp theo quy định.

Bên cạnh đó, các bên tham gia hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận mức thu hồi chi phí của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí tối đa như sau: 50% sản lượng dầu khí khai thác được trong năm (sản lượng) đối với hợp đồng dầu khí áp dụng cho lô dầu khí thông thường; 70% sản lượng đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho lô, mỏ dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư; 80% sản lượng đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho lô, mỏ dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt.

5. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình của Quốc hội, số 13/2022/QH15

Cụ thể, khi được phân công giải quyết vụ việc, Trưởng Công an xã có quyền yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình để làm rõ thông tin, giải quyết vụ việc nếu: người bị bạo lực gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; khi có căn cứ cho rằng hành vi bạo lực gia đình đã hoặc có thể tiếp tục gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình không chấp hành yêu cầu thì Công an xã được sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định pháp luật để đưa người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc mỗi lần không quá 3 ngày trong trường hợp: có đề nghị của người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người đó hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại sức khỏe hoặc đe dọa

tính mạng của người bị bạo lực gia đình; hành vi bạo lực gia đình đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

Quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký ban hành. Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc thì bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính để ngăn chặn bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

II. Nghị định

1. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/04/2023 của Chính phủ bảo vệ dữ liệu cá nhân

Dưới đây là một số điểm đáng chú ý của Nghị định này:

1. Chủ thể dữ liệu có 11 quyền, trong đó nổi bật là các quyền:

Quyền rút lại sự đồng ý: Chủ thể dữ liệu được quyền rút lại sự đồng ý của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.

Quyền phản đối xử lý dữ liệu: Chủ thể dữ liệu được phản đối xử lý dữ liệu cá nhân của mình nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ dữ liệu cá nhân hoặc sử dụng cho mục đích quảng cáo, tiếp thị. Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện yêu cầu của chủ thể dữ liệu trong 72 giờ sau khi nhận được yêu cầu.

2. 05 biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân: biện pháp quản lý; biện pháp kỹ thuật; biện pháp do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thực hiện; biện pháp điều tra, tố tụng; biện pháp khác.

3. 06 trường hợp đề nghị xóa dữ liệu của chủ thể không được đáp ứng, đó là: pháp luật quy định không cho phép xóa dữ liệu; dữ liệu cá nhân đã được công khai theo quy định của pháp luật; ứng phó với tình huống khẩn cấp đe dọa đến tính mạng, sức khỏe hoặc sự an toàn của chủ thể dữ liệu hoặc cá nhân khác;...

4. Xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em phải có sự đồng ý của trẻ từ đủ 07 tuổi trở lên và có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ theo quy định.

2. Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 15/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Theo đó, từ ngày 01/7/2023 mức lương cơ sở chính thức tăng lên 1,8 triệu đồng và những đối tượng hưởng lương, phụ cấp (nếu có) dựa trên mức lương cơ sở sẽ được tăng mức hưởng bao gồm:

- Cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp huyện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

- Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

- Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế tại các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP).

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân, viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an và lao động hợp đồng thuộc Công an nhân dân.

- Người làm việc trong tổ chức cơ yếu.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.

Mức lương cơ sở dùng làm căn cứ:

- Tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này;

- Tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật;

- Tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.

Nghị định số 24/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023 và thay thế Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019.

III. Thông tư

1. Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng

Thông tư bao gồm một số nội dung đáng chú ý như sau:

1. Mức thu phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được quy định như sau:

- Công trình dân dụng, mức thu từ 0,019% - 0,165%;

- Công trình công nghiệp, mức thu từ 0,022% - 0,19%;

- Công trình giao thông, mức thu từ 0,014% - 0,109%;

- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, mức thu từ 0,014% - 0,121%;

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, mức thu từ 0,017% - 0,126%.

2. Đối với mức thu phí thẩm định dự toán xây dựng:

- Công trình dân dụng, mức thu từ 0,018% - 0,16%;
- Công trình công nghiệp, mức thu từ 0,02% - 0,185%;
- Công trình giao thông, mức thu từ 0,012% - 0,106%;
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, mức thu từ 0,014% - 0,117%;
- Công trình hạ tầng kỹ thuật, mức thu từ 0,014% - 0,122%.

3. Phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng tối đa không quá 150.000.000 đồng/chi phí thẩm định/cơ quan thẩm định và tối thiểu không dưới 500.000 đồng/chi phí thẩm định/cơ quan thẩm định.

2. Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng

Thông tư bao gồm một số nội dung đáng chú ý như sau:

1. Mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng) như sau:

Tổng mức đầu tư dự án ≤ 15 tỷ đồng có tỷ lệ mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng là 0,019%;

Dự án có tổng mức đầu tư ≥ 10.000 tỷ đồng có tỷ lệ mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng là 0,001%;...

2. Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng tối đa không quá 150 triệu đồng/tổng mức đầu tư dự án/cơ quan thẩm định và tối thiểu không dưới 500.000 đồng/tổng mức đầu tư dự án/cơ quan thẩm định.

3. Tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập được để lại 90% trên số tiền phí thu được để chi cho công việc thẩm định và thu phí; nộp 10% trên số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước (phí do đơn vị thuộc trung ương quản lý thu thì nộp vào ngân sách trung ương, phí do đơn vị thuộc địa phương quản lý thu thì nộp vào ngân sách địa phương) theo chương, tiêu mục của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.

IV. Văn bản pháp luật khác

1. Quyết định số 07/2023/QĐ-KTNN ngày 16/5/2023 của Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy trình kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng

Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Quyết định này:

1. Quy trình kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng gồm 3 bước:

- Phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Thu thập và đánh giá bằng chứng.

Thảo luận và xử lý ở Tổ kiểm toán.

Trưởng Đoàn kiểm toán kiểm tra, soát xét, đánh giá bằng chứng kiểm toán và xử lý vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

- Xác minh, làm rõ vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán tổ chức thẩm định hồ sơ, bằng chứng kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Kiểm toán Nhà nước tổ chức thẩm định hồ sơ, bằng chứng kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Tiến hành xác minh, làm rõ vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

Báo cáo kết quả xác minh.

Thẩm định Báo cáo kết quả xác minh.

- Xử lý vụ việc có dấu hiệu tham nhũng

Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc và kiến nghị Cơ quan điều tra xem xét, khởi tố vụ án hình sự, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trường hợp vụ việc không có dấu hiệu tội phạm thì kiến nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi vi phạm, đồng thời phải thông báo bằng văn bản về kết quả xử lý cho Kiểm toán Nhà nước.

2. 03 trường hợp kiểm toán theo Quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước, gồm:

- Vụ việc có dấu hiệu tham nhũng là cuộc kiểm toán có trong Kế hoạch kiểm toán năm, Kế hoạch kiểm toán bổ sung của Kiểm toán Nhà nước.

- Vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thuộc nội dung, phạm vi kiểm toán của một cuộc kiểm toán có trong Kế hoạch kiểm toán năm, Kế hoạch kiểm toán bổ sung.

- Vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được tiếp cận liên quan đến một cuộc kiểm toán đang trong quá trình thực hiện kiểm toán được Tổng Kiểm toán Nhà nước quyết định tách thành một cuộc kiểm toán khác.

**Biên tập viên
Lê Gia Lộc Sơn**

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐT VÀ PT ĐIỆN SÊ SAN 3A
BAN BIÊN TẬP WEBSITE

PHIẾU BIÊN TẬP TIN BÀI

1. Biên tập viên: Lê Gia Lộc Sơn
2. Ngày biên tập: ngày 30/6/2023.
3. Nội dung đăng tin: Bản tin pháp luật số 06 năm 2023.

Kiểm duyệt thông tin

Thường trực BBT
(*Đã duyệt*)

Duyệt đăng tin
(*Đã duyệt*)